TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày: 11/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hảng A Nếnh**

2. Ông **Vương Đình Hoàng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 27/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1978, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Tòng Văn H (đã chết) và con bà Tòng Thị P, sinh năm 1932; Bị cáo có 7 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Tòng Thị T1, sinh năm 1977 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

Họ và tên: Tòng Văn L, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/3/2019, T một mình đi bộ từ nhà lên lán nương ở khu vực bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên giáp danh với bản S, xã S, huyện Đ khi đi gần đến lán T gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ ở đâu, T xin được 01 cục nhỏ heroine. Sau khi xin được ma túy, T mang về nhà, còn người đàn ông

đó đi đâu T không biết, đi được một đoạn đường T cấu ra thành 03 gói nhỏ rồi dùng các mảnh ni lông màu xanh gói lại rồi cho chung vào 01 túi ni lông màu xanh, cất trong túi quần bên trái đang mặc và tiếp tục đi về lán. Đến khoảng 08 giờ ngày 07/3/2019, T từ lán đi về nhà, trên đường đến bản H, xã M T lên nhà anh trai là Tòng Văn L, trú cùng bản để uống nước và hút thuốc lào. Đến 10 giờ cùng ngày, T đang ngồi ở bàn uống nước nhà L thì tổ công tác Công an Đồn Búng Lao và Công an xã Mường Lạn vào kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên trái T đang mặc có 01 gói nhỏ túi ni lông màu xanh bên trong có 03 gói nhỏ heroine được gói bằng các mảnh ni lông màu xanh có khối lượng là 0,21 gam. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội qua tang, niêm phong vật chứng để xác minh làm rõ.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 07/3/2019 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 334/GĐ-PC09, ngày 16 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn T là 0,21 gam chất bột màu trắng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-MA ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Tòng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Tòng Văn T từ 14 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy: 0,14gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T đã khai và công nhận: Hồi 10 giờ ngày 07/3/2019 tại nhà ở của Tòng Văn L, sinh năm 1970 tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên Tòng Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam heroine nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 19/CT-VKS-MA, ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,21 gam heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam"

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2000 sống chung với nhau như vợ chồng với chị Tòng Thị T1, sinh năm 1977 và có 03 người con chung. Bị cáo là một người chồng, người cha, lẽ ra bị cáo phải sống mẫu mực làm ăn chân chính để làm gương cho các con của bị cáo, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, vì muốn thỏa mãn nhu cầu xấu của bản thân đã cố tình đi vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là ông Tòng Văn H được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của

BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, gia đình bị cáo được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 0,14 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của T là người đã cho T heroine, do không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo T không có tài liệu nào khác nên Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

- Đối với Tòng Văn L, sinh năm 1970, trú tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên khi T lên nhà chơi, do T không nói cho biết và cũng không biết việc T cất giấu ma túy bên người nên không đề cập vấn đề xử lý.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/3/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 0,14gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 18/6/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương